

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2019/HS-ST

Ngày: 27 / 8 /2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Mạnh Cường

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Hành và ông Nguyễn Quang Ninh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Trang – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/HSST-QĐXX ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, tên gọi khác: Đ, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1994, tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị H (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 12/4/2016 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác, ngày 25/6/2016 bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác; nhân thân: Năm 2011 bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số 155/2011/HSPT ngày 26/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Mi (bố bị cáo). Địa chỉ: Thôn T, xã Hiền N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trương Thanh T, Văn phòng luật sư Cô, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: số 20 T, t 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Bị hại: anh Lê Như H. Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Hữu T1. Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/9/2017, Nguyễn Ngọc T rủ Trần Hữu T1 đi bắt trộm chó để bán lấy tiền tiêu xài, T1 đồng ý. T1 chuẩn bị các dụng cụ để bắt trộm chó rồi đi xuống xã H để đợi T đi bắt trộm chó như đã hẹn. T sử dụng xe mô tô Exciter biển số 73V2 - 0216 thuộc sở hữu của mình chở T1 đi từ xã H qua D đến xã V thì phát hiện có 01 con chó của anh Lê Như H đang ở ven đường. T ép xe để T1 dùng thông lọng bắt, sau đó đưa về, đến thôn Đ, xã H, huyện Q thì bị công an xã H và Công an huyện Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ 01 con chó cùng với dụng cụ, phương tiện để bắt trộm chó.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Ninh đã định giá tài sản là con chó tại thời điểm bị mất trộm giá 2.600.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo bị tai nạn chấn thương sọ não, chấn thương ngực và có biểu hiện tâm thần sau khi cấp cứu, điều trị. Do đó Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã có Quyết định số 02/2018/QĐ-TA ngày 05/4/2018 trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Nguyễn Ngọc T. Đến nay Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đã có kết luận giám định pháp y tâm thần số 610/KLGĐTC ngày 08/7/2019 về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã cùng với Trần Hữu T1 bắt trộm chó của anh Lê Như H tại xã V, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Bị hại anh Lê Như H đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường 300.000 đồng từ T1 nên không có ý kiến hay yêu cầu gì, anh H có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 28/THQCT-KSĐT-KT ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Ngọc T và Trần Hữu T1 tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, n, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với Trần Hữu T1 đã giải quyết theo bản án số: 08/2018HSST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73V2 - 0216, chưa xử lý nay đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Ngọc M. Còn các vật chứng khác đã xử lý theo bản án: 08/2018HSST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

Về trách nhiệm dân sự: đã xử lý xong nên không xem xét.

Người bào chữa trình bày: Nhất trí theo Bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, n, p và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên toà không có ý kiến gì thêm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và quá trình điều tra, thu thập chứng cứ đã thực hiện đầy đủ, đúng thực tế khách quan và đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cũng như hoàn cảnh phạm tội để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phiên tòa vắng mặt bị hại và người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào ngày 27/9/2017, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo T1 và T đã lén lút dùng dụng cụ để bắt trộm 01 con chó của người bị hại tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá con chó tại thời điểm bị mất trộm là 2.600.000 đồng. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó đã có đủ căn

cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Vụ án có 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm đơn giản, không có sự bàn bạc, không có sự tính toán kỹ càng, chu đáo và không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.

Bị cáo T là người rủ rê việc đi bắt trộm chó để lấy tiền tiêu xài, do đó bị cáo phải chịu hành phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra. Bị cáo T có nhân thân xấu có 02 tiền sự: Ngày 12/4/2016 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác, ngày 25/6/2016 bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác. Năm 2011 bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số 155/2011/HSPT ngày 26/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lấn sâu vào con đường phạm tội tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, cần áp dụng các quy định của pháp luật để xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p, n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo được người bị hại có thiệt hại về tài sản, có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 mà bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm có nơi cư trú rõ ràng và là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi cần điều trị ngoại trú nên áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự 1999, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đã có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Do bị cáo Nguyễn Ngọc T là lao động tự do, thu nhập không ổn định gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nên miễn áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Các vật chứng được thu giữ đã xử lý theo bản án số: 08/2018HSST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

Riêng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 73V2-0216 đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc T. Nhưng người quản lý hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc M bố của bị cáo T, do ông M không có giấy phép lái xe nên khi mua xe cho gia đình ông đã giao cho T đứng tên chủ sở hữu, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội ông M không biết, cần áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để trả lại cho ông Nguyễn Ngọc M.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 3 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Nguyễn Ngọc T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Thắng cho UBND xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hiền Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Thắng.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 73V2-0216 đã qua sử dụng cho ông Nguyễn Ngọc M, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình ngày 29/11/2017.

3. Án phí sơ thẩm : Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/8/2019), bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình
- UBND xã Hiền N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NĐDHDP của Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Mạnh Cường